

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Thi lần 2**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHO BÃI		
Mã học phần:	71SCMN40073	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71SCMN40073_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức căn bản về quản trị kho bãi. Mô tả đầy đủ các chức năng của kho bãi và những vấn đề	Trắc nghiệm	42,5%	1,2,3,7 8,10,11,12 16,18,19,20, 21,22,23,24, 26 ,27,28	4.75	PI 3.1

	trong quản lý kho. Trình bày được các công nghệ liên quan đến lưu trữ và chọn hàng, cách thức sử dụng phần mềm quản lý kho.					
<b>CLO 2</b>	Phân tích, so sánh, lựa chọn được vị trí đặt kho/bãi một cách hợp lý. Trình bày và so sánh được các phương án lưu trữ, sắp xếp hàng, xuất nhập hàng hóa tinh gọn, hiệu quả. Trình bày và giải thích được việc tổ chức hoạt động quản lý chất lượng hàng hóa trong kho/bãi.	Trắc nghiệm	12,5	4,13,14,15 25	1,25	PI 4.3
<b>CLO 3</b>	Vận dụng kiến thức để quản lý kho và lập kế hoạch quản lý kho hiệu quả	Trắc nghiệm	10	5,6,9,17	1	PI 7.1
		Tự luận	30%		3.0	

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm (gồm 28 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Các yêu cầu nào dưới đây KHÔNG phải là đặc trưng của kệ dòng chảy pallet?

- A. hàng thường có thể chất và lấy thuận tiện từ 2 phía
- B. kệ có độ dốc
- C. kệ có hệ thống con trượt
- D. kệ có thể không sử dụng hiệu quả diện tích khối

ANSWER: A

2. Việc trang bị các loại kệ lưu trữ ít phụ thuộc vào yếu tố nào trong các yếu tố sau:

- A. tổng số nhân viên trong kho

- B. diện tích kho
- C. tốc độ xử lý
- D. chi phí

ANSWER: A

3. Những bước công việc nào dưới đây **KHÔNG** giúp nhiều cho việc chọn lựa hệ thống WMS phù hợp?

- A. phân tích hình ảnh nhân viên của đối tác trên các trang web quảng bá
- B. liệt kê các chức năng chính cần có của hệ thống mới
- C. xác định, xem xét, cải tiến các quy trình kho hiện tại
- D. lập báo cáo lợi tức đầu tư (ROI)

ANSWER: A

4. Quyết định thực hiện hậu cần ngược **KHÔNG** phụ thuộc nhiều vào yếu tố nào trong các yếu tố sau?

- A. yêu cầu của hãng vận tải
- B. mức lợi nhuận
- C. không gian có sẵn
- D. chuyên môn sẵn có

ANSWER: A

5. Hàng chất trên xe trước khi đi giao cần đảm bảo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. hàng nên được tách theo từng đơn hàng khi sắp xếp để tránh nhầm lẫn khi giao hàng
- B. hàng nào mà khách hàng đặt trước thì phải chất lên xe trước
- C. hàng nào nặng thì cần đưa lên xe sau cùng
- D. hàng phải giao sớm nhất sẽ là hàng được chất lên xe trước

ANSWER: A

6. Để bảo đảm an ninh, giảm thiểu khả năng mất hàng thì kho **KHÔNG** cần các giải pháp nào trong các giải pháp sau?

- A. các giải pháp trên đều cần thiết
- B. kiểm tra không báo trước
- C. bố trí khu vực đậu xe của nhân viên tách ra xa khoang sắp hàng
- D. camera ngầm tại các điểm chiến lược trong toàn bộ nhà kho

ANSWER: A

7. Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** nằm trong giải pháp bảo mật dữ liệu

- A. phải xóa các lịch sử giao nhận của kho sau mỗi năm
- B. mật khẩu dành cho các cấp độ quan trọng cần được thay đổi thường xuyên
- C. dữ liệu cần được sao lưu hàng ngày và các tệp sao cần lưu trữ bên ngoài
- D. máy chủ và các máy tính liên quan đến kho và số liệu kho cần được bảo vệ

ANSWER: A

8. Các lỗi nào **KHÔNG** phải là các lỗi thường gặp trong công tác quản lý, sắp xếp kho?

- A. hàng có tần suất xuất nhận và gửi quá nhanh
- B. hàng tồn quá lâu
- C. hàng được cất giữ theo cách không thuận lợi cho nguyên tắc FIFO
- D. sản phẩm để sai chỗ

ANSWER: A

9. Sản lượng hàng X hàng năm là 100.000 đơn vị với lưu kho trung bình là 2.500 đơn vị. Như vậy, lượt nhập kho hàng X trong năm là \_\_\_

- A. 40
- B. 30
- C. 20
- D. 25

ANSWER: A

10. Những hoạt động nào sau đây **KHÔNG** được xếp vào hoạt động gián tiếp trong kho?

- A. lấy hàng theo yêu cầu đơn hàng
- B. xử lý kịp thời với các vấn đề của kho (dư hoặc mất hàng,...)
- C. xác định và bổ sung các mặt hàng chuyển động nhanh
- D. đảm bảo an ninh, vệ sinh và sự an toàn trong kho

ANSWER: A

11. Kệ lưu trữ dòng chảy trọng lực **KHÔNG** có đặc điểm nào trong các đặc điểm dưới đây?

- A. giúp cho việc chọn hàng luôn theo nguyên tắc LIFO
- B. thường lưu trữ những khay, thùng có trọng lượng không quá lớn (<10kg)
- C. giúp giảm quãng đường cất hàng và lấy hàng so với giá đỡ tĩnh
- D. sức chứa cao hơn so với giá đỡ tĩnh thông thường

ANSWER: A

12. Trường hợp kho có lối đi hẹp, tần xuất lấy hàng vừa phải, hàng được yêu cầu phải chọn từ các khe lưu trữ cao, đơn vị có điều kiện tài chính thì đơn vị cần vận hành thiết bị \_\_\_\_\_

- A. bộ chọn đơn hàng cấp cao (High-level order pickers) (HLOP)
- B. bộ chọn đơn hàng cấp thấp (Low-level order pickers) (LLOP)
- C. xe nâng (Forklift trucks)
- D. xe nâng pallet có trợ lực (powered pallet truck)

ANSWER: A

13. Trong hình thức chọn hàng theo khu vực, nhà quản lý khi gửi các lệnh lấy hàng đến mỗi khu vực thường sẽ phải quan tâm đặc biệt đến các vấn đề gì để đảm bảo việc lấy hàng diễn ra nhanh chóng và không bị ùn tắc?

- A. không có yếu tố nào trong các yếu tố trên
- B. người sở hữu các đơn hàng
- C. yêu cầu đóng gói.
- D. trang thiết bị lưu trữ

ANSWER: A

14. Sau khi nhận một số đơn hàng, người lấy hàng sẽ di chuyển vào kho với xe có nhiều khay chứa. Khi đến từng khu vực chứa hàng, họ sẽ chọn hàng cho tất cả các đơn hàng ứng với từng khay chứa là hình thức \_\_\_\_\_

- A. chọn hàng theo cụm
- B. chọn hàng theo loạt
- C. chọn hàng theo đợt
- D. chọn hàng theo đơn đặt hàng

ANSWER: A

15. Người điều hành hợp nhất các nhu cầu của đơn hàng thành một danh sách chọn. Sau khi chọn xong thì sẽ phải phân chia sản phẩm theo nhu cầu của từng đơn hàng là hình thức \_\_\_\_

- A. chọn hàng theo loạt
- B. chọn hàng theo cụm
- C. chọn hàng theo đợt
- D. không có hình thức nào ở trên

ANSWER: A

16. Những phát biểu nào sau đây thì KHÔNG đúng ?

- A. kệ lưu trữ dòng chảy động lực cho phép cất hàng từ hai mặt của kệ dễ dàng
- B. giá đỡ hàng tĩnh có sức chứa kém hơn kệ dòng chảy động lực do bị cố định vị trí các khay chứa
- C. các giá đỡ tĩnh (static shelving) cho phép lưu trữ các thùng hoặc gói với bao bì ban đầu của sản phẩm
- D. khi trữ các thùng hàng tại kệ lưu trữ dòng chảy động lực, thùng hàng luôn được dòn ra phía trước kệ do hệ thống con lăn, trọng lực và độ dốc của kệ.

ANSWER: A

17. Công ty X&V có 5 kho. Nay để đáp ứng việc giao hàng sớm nhất cho khách hàng và giảm thiểu chi phí vận chuyển khi khách hàng mua số lượng ít, công ty lập kế hoạch tăng số lượng kho lên thành 7. Theo qui tắc Asquare Root thì công ty sẽ giảm lượng hàng dự trữ trong mỗi kho là bao nhiêu?

- A. 18,3%
- B. 30,2%
- C. 15,1%
- D. 20,2%

ANSWER: A

18. Những lý do nào sau đây KHÔNG phải là lý do cần đến kho bãi?

- A. thu hút khách hàng quan tâm đến sản phẩm qua qui mô của kho hàng
- B. đáp ứng nhu cầu không chắc chắn và thất thường
- C. chi phí giao nhận trên đơn vị sản phẩm rẻ nếu mua số lượng lớn
- D. được giảm giá khi mua số lượng lớn

ANSWER: A

19. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về kho bãi cộng đồng

- A. là kho hàng thuộc khu vực công hoặc là được các bên dùng chung để tiết kiệm chi phí
- B. là nơi tập kết các loại hàng từ các nhà cung cấp để giao cho một khách hàng
- C. là trạm phân loại hàng trước khi giao cho khách
- D. tập chung lượng hàng lớn của các nhà cung cấp, sau đó phân nhỏ cho các đại lý

ANSWER: A

20. Định nghĩa nào dưới đây phù hợp với trung tâm liên bến (Cross docking)?

- A. không định nghĩa nào phù hợp
- B. trung tâm được thiết kế để thực hiện khối lượng lớn các đơn đặt hàng nhỏ
- C. kho để các đơn vị công sử dụng để trữ hàng phòng thiên tai địch họa

**D.** trung tâm nhận hàng từ các đầu vào khác nhau, kết hợp chúng để giao trực tiếp cho khách hàng sau vài tuần

ANSWER: A

21. Trung tâm chuyển tải hàng loạt hoặc trung chuyển hàng loại sẽ \_\_\_\_\_

- A.** nhận hàng với số lượng lớn và chia nhỏ để chuyển đến các địa điểm khác
- B.** nhận hàng từ các đầu vào khác nhau, kết hợp chúng để giao trực tiếp cho khách hàng
- C.** lưu các thành phẩm chờ tiêu thụ
- D.** tập kết các loại hàng trong đơn hàng và giao hàng cho khách trong ngày

ANSWER: A

22. Trước khi nhận hàng, bộ phận đặt hàng, nhà cung cấp, quản lý kho KHÔNG cần thảo luận và thống nhất yêu cầu nào dưới đây?

- A.** số xe của phương tiện vận chuyển
- B.** tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng;
- C.** vị trí của nhãn trên thùng carton và pallet
- D.** số sản phẩm trong thùng và kích cỡ thùng

ANSWER: A

23. Nhà quản lý kho thường KHÔNG phải chịu những áp lực nào sau đây?

- A.** giá bán hấp dẫn
- B.** giảm chi phí vận hành kho
- C.** phục vụ đơn hàng hoàn hảo
- D.** thời gian lấy hàng ngắn và trong kho luôn còn hàng

ANSWER: A

24. Khi nhập hàng, kiểm tra chi tiết kiện hàng là nên bắt buộc đối với \_\_\_\_\_

- A.** nhà cung cấp mới
- B.** nhà cung cấp có lịch sử giao nhận tốt
- C.** nhà cung cấp có cam kết GFR
- D.** mọi nhà cung cấp

ANSWER: A

25. Để kiểm tra hàng nhập có độ chính xác cao, người kiểm hàng nên thực hiện \_\_\_\_\_

- A.** kiểm đếm trước rồi mới đối chiếu số liệu trên phiếu giao hàng
- B.** nhìn số liệu trên phiếu giao hàng trước rồi mới kiểm đếm thực tế
- C.** ứng dụng công nghệ con thoi trong kiểm đếm
- D.** ứng dụng công nghệ AVG trong kiểm đếm

ANSWER: A

26. Xu hướng kho đi từ vai trò “đẩy” sang vai trò “kéo” trong chuỗi cung ứng thể hiện qua \_\_\_\_\_

- A.** tất cả yếu tố được nêu và tạo giá trị gia tăng
- B.** cung ứng đúng nơi, đúng thời điểm
- C.** cung ứng đúng hàng, đúng điều kiện
- D.** cung ứng đúng hàng, đủ hàng

ANSWER: A

27. Những công việc nào KHÔNG thuộc trách nhiệm chính của người QUẢN LÝ KHO?

- A. nắm được số liệu chính xác về mức tồn kho của từng sản phẩm
- B. thúc đẩy cải tiến liên tục nhằm giảm nâng cao hiệu quả các hoạt động
- C. bảo vệ tài sản con người và vật chất trong kho
- D. quản lý các dự án trong kho và giới thiệu các sáng kiến mới về kho;

ANSWER: A

28. Những yếu tố nào dưới đây KHÔNG tác động nhiều đến quyết định đầu tư mua phần mềm WMS của CTY?

- A. tăng khả năng tương tác với khách hàng
- B. phản ánh hàng còn theo thời gian thực
- C. tối đa hóa diện tích trữ hàng
- D. kiểm soát kho hiệu quả

ANSWER: A

## II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm (gồm 2 câu)

Công ty Hoàng Phát dự định xây dựng kho riêng của Công ty để tăng tính an toàn và độc lập trong việc nhập-xuất hàng. Công ty đang tính toán về diện tích khu vực nhận hàng và khả năng trữ cần thiết của kho mới. Qua quá trình quan sát và thống kê số liệu nhập xuất kho đang thuê trong giai đoạn 2018-2023. Công ty thu được kết quả sau:

### ***Thông số để xác định diện tích khu vực nhận hàng:***

Kho nhận hàng từ 30 xe mỗi ngày, mỗi xe chứa 28 pallet với kích thước pallet là 1,1 mét x 1,1 mét. Thường mỗi xe mất 20 phút cho dỡ hàng và 10 phút để kiểm tra hàng dỡ. Một ngày kho vận hành 18 giờ.

### ***Thông số để thiết kế khối lượng lưu trữ khi xây dựng của kho mới:***

Khối lượng lưu trữ đỉnh của CTY thường dao động ở mức 500 -600 pallet. Khối lượng lưu trữ đáy giao động từ 250- 300 pallet. Khối lượng lưu trữ trung bình là 400. Tổng thời gian của thời kỳ cao điểm (có lưu trữ đỉnh) kéo dài khoảng 6 tháng/năm. Tuy nhiên tháng 1 năm 2019, CTY đã trúng thầu 1 đơn hàng lớn. Lượng hàng cần lưu trữ thời điểm đó lên tới 3.000 pallet và kéo dài trong 1 tháng.

Câu 1: Anh/ chị hãy tính diện tích mà công ty phải đảm bảo cho khu vực nhận hàng. (1,5 điểm)

Câu 2: Dựa trên quan điểm của Frazelle(2002), CTY nên xây dựng kho có sức chứa thế nào? Giải thích. (1,5 điểm)

## ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>7,0 điểm</b>	
Câu 1 – 24	A	0, 25đ x28 câu	
<b>II. Tự luận</b>		<b>3 điểm</b>	
Câu hỏi 1	Không gian nhận hàng= {làm tròn lên $[(30 \times 30)/(18 \times 60)]$ } $\times (28 \times 1,1 \times 1,1) = 9 \times 33,88 = 304,92m^2$	1,5 điểm	
Câu hỏi 2.	Kho nên được xây dựng ở mức 600. (Tuy nhiên nếu SV đề xuất ở mức $\leq 800$ và lý giải tốt thì vẫn chấp nhận) (1) Thời gian của đỉnh 3.000 pallet ngắn, tỷ lệ giữa 3000 và mức trung bình (400) cao (vượt 5:1). Do vậy, theo Frazelle (2002), kho nên được xây dựng có khả năng chứa gần trung bình (gần mức 400 pallet). (2) Nếu loại đỉnh đột biến (3000 pallet) thì các đỉnh còn lại từ 500-600, tỷ lệ đỉnh/ trung bình nhỏ hơn 2: 1, thời gian của đỉnh $> \frac{1}{2}$ năm thì việc xây dựng kích cỡ chứa gần đỉnh 600 pallet là phù hợp. → Từ (1) và (2) cho thấy đỉnh nên là 600 pallet. Tuy nhiên xét về kỳ vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp trong dài hạn thì xây dựng mức 800 cũng chấp nhận được.	0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm	
<b>Điểm tổng</b>		<b>10.0</b>	

Người duyệt đề



TS. Đỗ Thành Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 5 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Lan Hương